

Số: 59 /2026/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:50/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: chị Ngô Thị T, sinh năm 1988.

Nơi T trú: khu Cổ Lễ, phường H, tỉnh Q.

- Bị đơn: anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1984.

Nơi T trú:khu Yên Hòa, phường M, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 củaLuật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày08 tháng5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày08/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Quang V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Chị Ngô Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Mộc T, sinh ngày 17/3/2019 kể từ tháng 5/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Quang V có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Ngô Thị T là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 5/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Quang V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Ngô Thị T cùng các thành viên gia đình chị T không được cản trở anh V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về án phí: chị Ngô Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số:0001399 ngày 03/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND khu vực 5 - Q;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Q;
- UBND phường H, tỉnh Q
(nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Tuấn Anh